

Số: 619/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 02 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 610/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Chu Văn A, sinh năm 1987

Cùng HKTT: Số 20 ngách 162/4 NVC, tổ 27 phường BĐ, quận LB, TP. Hà Nội.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, phường BĐ, quận LB, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2017;
Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 610/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Xuân T và anh Chu Văn A

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Xuân T và anh Chu Văn A có 02 con chung là:

Chu Tiểu L, sinh ngày 22/02/2011

Chu An L, sinh ngày 08/5/2016

Sau khi ly hôn, chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An L, anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tiểu L. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ: Anh chị thống nhất không có nợ chung, nếu phát sinh tranh chấp, anh chị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐST được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017184 ngày 22/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội. Nay chị T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- VKS quận Long Biên;
- UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội (Số vào sổ ĐKKH: 104 ngày 03/8/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Lý Thị Tường Nga